

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1024 /UBND-KTNS

Đồng Nai, ngày 21 tháng 01 năm 2026

V/v triển khai ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội.

Kính gửi:

- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính và Xây dựng;
- Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 10596/BNNMT-QLĐĐ ngày 19/12/2025 về việc triển khai ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; trên cơ sở ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 11924/SoNNMT-PC ngày 31/12/2025 (các văn bản điện tử gửi đính kèm); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Về xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật

Giao các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Thuế tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị khẩn trương đề xuất xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội (chi tiết theo Phụ lục 1) theo thẩm quyền; đồng thời, chủ động theo dõi, phối hợp đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản được quy định trong Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai ngay khi Nghị định được Chính phủ ban hành (chi tiết theo Phụ lục 2).

Việc đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết và Nghị định phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai Nghị quyết số 254/2025/QH15

a) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Nghị quyết số

254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; thời gian hoàn thành **trong tháng 01/2026**.

b) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, đề nghị đơn vị, địa phương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để kịp thời chỉ đạo xử lý.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. / *hoàng*

**Nơi nhận:** *hoàng*

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, TH, KTNS.

D:\Hai\_2026\Giao-TH\1\_banhanhvbthuchienNQ254.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hoàng**

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11924/SoNNMT-PC

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2025

V/v thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại  
Văn bản số 12464/UBND-KTNS ngày  
22/12/2025.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 12464/UBND-KTNS ngày 22/12/2025 về việc giao tham mưu chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15. Theo đó, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 10596/BNNMT-QLĐĐ ngày 19/12/2025; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho từng Sở, ngành tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh) và văn bản báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành để Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (nếu có). Công việc hoàn thành **trước ngày 31/12/2025**.

Sau khi nghiên cứu nội dung Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai và ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 10596/BNNMT-QLĐĐ ngày 19/12/2025; Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo các nội dung sau:

**1. Về xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật:**

Giao các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đề xuất, xây dựng, tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội (*Chi tiết theo Phụ lục 01*); chủ động đề xuất, tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành các văn bản được quy định trong Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai khi Nghị định được Chính phủ ban hành (*Chi tiết theo Phụ lục 02*). Việc đề xuất, tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết và Nghị định phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Về bố trí nguồn lực, tổ chức triển khai Nghị quyết số 254/2025/QH15:**

**2.1.** Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, thời gian hoàn thành **trong tháng 01/2026**.

**2.2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, bố trí kinh phí tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

*(Đính kèm Dự thảo Văn bản chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).*

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, PC. Nhíp (03b);

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tuấn Anh**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10596/BNNMT-QLĐĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2025

V/v triển khai ban hành các văn bản quy  
định chi tiết thi hành Nghị quyết

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026. Nội dung Nghị quyết có nhiều chính sách mới quy định trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh, cấp xã liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân và doanh nghiệp. Để bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức thi hành Nghị quyết nêu trên, căn cứ quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

**1.** Tập trung chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 và Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai (*bản dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định, nội dung chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 gửi kèm theo Công văn này*).

**2.** Bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết số 254/2025/QH15 trên địa bàn tỉnh.

**3.** Kịp thời báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- BT Trần Đức Thắng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Sở: NN&MT, TC, XD, TP các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Bộ (để đăng Website);
- Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, QLĐĐ(CSPC).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Phương Hoa**

**DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN**

1. Hội đồng nhân dân 34 tỉnh, thành phố.
2. Ủy ban nhân dân 34 tỉnh, thành phố.
3. Sở Nông nghiệp và Môi trường 34 tỉnh, thành phố.
4. Sở Tài chính 34 tỉnh, thành phố.
5. Sở Xây dựng 34 tỉnh, thành phố.
6. Sở Tư pháp 34 tỉnh, thành phố.

PHỤ LỤC 2

**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG DỰ KIẾN GIAO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VÀ HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THẢO THẢO GỒ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI**

(Kèm theo Công văn số

/BNNMT-QLĐĐ ngày

tháng 12 năm 2025)

TT	Tên luật, nghị quyết	Tên điều khoản dự kiến giao quy định chi tiết	Nội dung giao quy định chi tiết	Cơ quan được giao quy định chi tiết	Ghi chú
1	Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai <sup>1</sup>	Điểm đ khoản 3 Điều 9	đ) Cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp theo quy định; ban hành thông báo nộp tiền gửi cho người sử dụng đất.  Cơ quan tài chính cùng cấp căn cứ văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa của cơ quan nông nghiệp và môi trường, bảng giá loại đất trồng lúa tại thời điểm giao đất, cho thuê đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định xác định số tiền để Nhà nước bỏ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp; ban hành Thông báo số tiền phải nộp theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với trường hợp người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng sử dụng vào mục đích	UBND cấp tỉnh	

<sup>1</sup> Dự thảo Nghị định kèm theo Công văn số 10333/BNNMT-QLĐĐ ngày 12/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi Bộ Tư pháp tham định hồ sơ Nghị định của Chính phủ.

			phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa;		
		Khoản 6 Điều 11	<b>PA2.</b> Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, định kỳ chi trả tiền hỗ trợ cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.”		
		Khoản 5 Điều 21	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định bằng giá đất, công bố công khai và chỉ đạo cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	UBND cấp tỉnh	
		Khoản 2 Điều 28	2. Căn cứ tình hình cụ thể tại địa phương, cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có	UBND cấp tỉnh	

		<p>Khoản 3 Điều 33</p> <p>Điểm đ khoản 2 Điều 43</p>	<p>liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p> <p>3. Dự án nhiều mục đích, dự án có yếu tố đặc thù mà không xác định được theo bảng giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>đ) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ bán hàng, tỷ lệ lấp đầy để áp dụng chậm nhất từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.</p> <p>Đối với thời gian bán hàng, thời điểm bắt đầu bán hàng, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thì căn cứ vào tiến độ đã được xác định trong chủ trương đầu tư hoặc hồ sơ mời thầu thực hiện dự án đầu tư hoặc quyết định phê duyệt, chấp thuận dự án đầu tư để ước tính doanh thu phát triển của dự án. Trường hợp trong các văn bản về chủ trương đầu tư hoặc hồ sơ mời thầu thực</p>	<p>HĐND cấp tỉnh</p> <p>UBND cấp tỉnh</p>	
--	--	--	---	---	--

		<p>hiện dự án đầu tư hoặc quyết định phê duyệt, chấp thuận dự án đầu tư chưa xác định thời gian bán hàng, thời điểm bắt đầu bán hàng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương cho các nhóm dự án cùng mục đích sử dụng đất chính hoặc từng dự án cụ thể để áp dụng hoặc tổ chức thực hiện định giá đất căn cứ số liệu thực tế của 03 dự án đầu tư cùng mục đích sử dụng đất chính có khoảng cách gần nhất đến thửa đất, khu đất cần định giá.</p>		
	<p>Điểm đ khoản 3 Điều 43</p>	<p>đ) Căn cứ thông tin về các dự án tương tự trong khu vực định giá hoặc khu vực lân cận gần nhất, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các tỷ lệ % để xác định chi phí kinh doanh; chi phí lãi vay, lợi nhuận của nhà đầu tư có tính đến vốn chủ sở hữu, rủi ro trong kinh doanh cho các nhóm dự án cùng mục đích sử dụng đất chính hoặc từng dự án cụ thể để áp dụng chậm nhất từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.</p>	<p>UBND cấp tỉnh</p>	

Đối với thời gian xây dựng, tiến độ xây

		<p>dụng thì căn cứ vào tiến độ đã được xác định trong chủ trương đầu tư hoặc hồ sơ mời thầu thực hiện dự án đầu tư hoặc quyết định phê duyệt, chấp thuận dự án đầu tư để ước tính chi phí phát triển của dự án.</p> <p>Trường hợp trong các văn bản về chủ trương đầu tư hoặc hồ sơ mời thầu thực hiện dự án đầu tư hoặc quyết định phê duyệt, chấp thuận dự án đầu tư chưa xác định thời gian xây dựng, tiến độ xây dựng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương cho các nhóm dự án cùng mục đích sử dụng đất chính hoặc từng dự án cụ thể để áp dụng hoặc tổ chức thực hiện định giá đất căn cứ số liệu thực tế của 03 dự án đầu tư cùng mục đích sử dụng đất chính có khoảng cách gần nhất đến thửa đất, khu đất cần định giá.</p>		
	<p>Khoản 3 Điều 45</p>	<p>3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, mức độ chênh lệch tối đa của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất để xác định mức tương đồng nhất định, cách thức điều chỉnh đối với từng mức độ chênh lệch của từng yếu tố ảnh hưởng đến giá đất.</p>	<p>UBND cấp tỉnh</p>	

	Khoản 5 Điều 49	<p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể khoản tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.</p>	UBND cấp tỉnh	Bổ sung Điều 20a của Nghị định số 151/2025/NĐ-CP
--	-----------------	--	---------------	--

**PHỤ LỤC 1**  
**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG GIAO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT TẠI NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI**  
(Kèm theo Công văn số /BNNMT-QLĐĐ ngày tháng 12 năm 2025)

TT	Tên luật, nghị quyết	Tên điều khoản giao quy định chi tiết	Nội dung giao quy định chi tiết	Cơ quan được giao quy định chi tiết	Ghi chú
1	Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai	Khoản 4 Điều 3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc bố trí tạm cư, thời gian và kinh phí tạm cư đối với trường hợp quyết định thu hồi đất trước khi hoàn thành bố trí tái định cư.	UBND cấp tỉnh	
		Điểm c khoản 9 Điều 3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc tổ chức thực hiện bố trí tái định cư trong trường hợp địa điểm bố trí tái định cư ngoài địa bàn đơn vị hành chính cấp xã nơi có đất thu hồi.	UBND cấp tỉnh	
		Điểm a khoản 11 Điều 3	Trường hợp phần còn lại của nhà ở, công trình phục vụ đời sống gắn liền với đất vẫn bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng thì bồi thường theo thiệt hại thực tế theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh	
		Điểm c khoản 11 Điều 3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, rừng tự nhiên, rừng trồng bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và phải	UBND cấp tỉnh	

			xem xét điều chỉnh khi có biến động.		
		Khoản 12 Điều 3	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. <i>Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác cho từng dự án cụ thể.</i>	UBND cấp tỉnh	
		Khoản 3 Điều 7	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bảng giá đất, công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026; sửa đổi, bổ sung bảng giá đất khi cần thiết.	HĐND cấp tỉnh	
		Khoản 2 Điều 8	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng từ ngày 01 tháng 01 hàng năm; trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất trong năm hoặc cho từng khu vực, vị trí để áp dụng.	UBND cấp tỉnh	